

BÁO CÁO

**Thực hiện BHYT học sinh, năm học 2017 - 2018,
triển khai BHYT học sinh, năm học 2018 - 2019**

I- Thực trạng công tác BHYT học sinh, năm học 2017 - 2018

1. Tình hình triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về BHYT đối với học sinh.

Bảo hiểm xã hội đang quản lý trên địa bàn huyện năm học 2017 - 2018 tại 88 nhà trường, trong đó có 40 trường tiểu học, 39 trường trung học cơ sở, 9 trường trung học phổ thông-Trung tâm GDNN&GDTX ; với tổng số 45.862 học sinh. Trước ngày khai giảng năm học mới Bảo hiểm xã hội huyện đã ban hành công văn về việc triển khai thực hiện bảo hiểm y tế (BHYT) học sinh gửi các trường THPT-GDNN,GDTX, THCS, Tiểu học trong huyện thực hiện thu BHYT học sinh. Bảo hiểm xã hội huyện, chủ động phối hợp với phòng Giáo dục & Đào tạo tham mưu cho UBND huyện ban hành văn bản chỉ đạo và có văn bản hướng dẫn các nhà trường triển khai thực hiện.

Ngành Giáo dục & Đào tạo đã gắn công tác tổng kết năm học của các trường với việc đánh giá kết quả thực hiện BHYT học sinh, phối hợp cùng với ngành Bảo hiểm xã hội triển khai công tác BHYT năm học mới. Quá trình tổ chức thực hiện, Bảo hiểm xã hội huyện đã phối hợp với phòng Giáo dục & Đào tạo, đôn đốc các bộ phận liên quan trực tiếp trong nhà trường thực hiện tốt công tác BHYT học sinh, đề xuất với UBND huyện chấn chỉnh, tăng cường sự chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các xã, thị trấn đối với BHYT học sinh.

Thường xuyên phối hợp với các ngành chức năng, cơ quan thông tin đại chúng tăng cường công tác tuyên truyền chính sách BHYT đến các nhà trường, gia đình phụ huynh học sinh, phát triển hình thức thông tin trên Đài truyền thanh xã, thị trấn, trên cổng thông tin điện tử của huyện về chính sách BHYT nói chung, BHYT học sinh nói riêng; tăng cường hình thức đối thoại trực tiếp và tư

vấn về chính sách BHYT nói chung và BHYT học sinh nói riêng giữa cơ quan Bảo hiểm xã hội với người dân tại địa bàn dân cư. Bảo hiểm xã hội huyện thường xuyên thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn nghiệp vụ tổ chức thu BHYT, cấp thẻ BHYT, nắm bắt những khó khăn, vướng mắc để phối hợp giải quyết trong quá trình tổ chức thực hiện tại cơ sở, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện BHYT trong địa bàn huyện.

2. Những kết quả đạt được.

Do có sự chỉ đạo tích cực của các cấp ủy, chính quyền và sự phối hợp thường xuyên của ngành Bảo hiểm xã hội, ngành Giáo dục & đào tạo, ngành Y tế, nhất là Ban Giám hiệu nhà trường nhiều nơi đã chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để tuyên truyền, phổ biến chính sách BHYT học sinh, thực hiện đúng các quy định của pháp luật về BHYT, phân công, giao trách nhiệm cho giáo viên chủ nhiệm, các thầy giáo, cô giáo, cán bộ y tế, vận động các bậc phụ huynh, học sinh đồng thuận và hưởng ứng tham gia BHYT, vì vậy công tác BHYT học sinh các năm học gần đây đạt kết quả cao.

2.1. Về tỷ lệ HSSV tham gia BHYT.

Năm học 2017-2018 trên địa bàn huyện có 45.862 học sinh thuộc đối tượng tham gia BHYT, trong đó có 6.507 HSSV đã được Nhà nước hỗ trợ mua BHYT (các đối tượng chính sách, người nghèo, con thân nhân sỹ quan...). Số học sinh tham gia BHYT tại trường là 38.661. Tổng số học sinh có thẻ BHYT là 45.168 bằng 98,24 % số học sinh, (Trong cả khóa học số học sinh tham gia BHYT có biến động do trong trường không tham gia cùng 1 lúc, có học sinh tham gia nhiều đợt trong năm học, do học sinh có thẻ đối tượng khác được cấp thẻ BHYT chưa cập nhật kịp thời, có những thẻ giảm do học sinh cuối cấp chỉ tham gia đến hết khóa học) Do vậy cơ quan Bảo hiểm xã hội lấy số liệu thời điểm tháng 6 năm 2018 chi tiết theo biểu tổng hợp đính kèm.

2.2. Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe ban đầu(CSSKBD) và khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế đối với học sinh.

Đây là một nội dung quan trọng trong công tác BHYT học sinh, nhiều trường đã bố trí được phòng y tế tại trường, tạo điều kiện thuận lợi cho y tế học đường thực hiện tốt chức năng bảo vệ, CSSKBD cho học sinh thông qua việc sử dụng nguồn kinh phí được trích lại từ quỹ BHYT. Năm học 2017-2018, Bảo hiểm xã hội huyện chuyển cho nhà trường theo số học sinh nộp về cơ quan BHXH (chưa tính đối tượng khác) là 1 tỷ 900 triệu đồng bằng 7% theo mệnh giá

thẻ BHYT (bình quân 21,5 triệu đồng/đơn vị, trong đó có 50% số trường được cấp trên 20 triệu đồng) để các trường thực hiện CSSKBD cho học sinh từ việc hướng dẫn về vệ sinh cá nhân, vệ sinh dinh dưỡng, vệ sinh môi trường, phòng chống bệnh tật, kiểm tra sức khỏe định kỳ, thực hiện sơ cứu tai nạn, ốm đau đột xuất, đưa học sinh đi khám và hưởng các chế độ quyền lợi BHYT theo quy định. Công tác khám chữa bệnh cho học sinh cũng được đảm bảo, nhiều học sinh có chi phí lớn được quỹ BHYT thanh toán, Với nguồn kinh phí được trích lại từ quỹ BHYT cho y tế học đường đã từng bước đảm bảo cho hệ thống y tế trường học tiếp tục được củng cố và phát triển. Đây là nguồn kinh phí quan trọng giúp các nhà trường thực hiện y tế học đường cho học sinh, giúp các em có sức khỏe để học tập, rèn luyện, chuẩn bị tốt hành trang lập nghiệp, xây dựng đất nước. Vì vậy, BHYT học sinh đã và đang khẳng định vai trò quan trọng đối với công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe học sinh - chủ nhân tương lai của đất nước.

2.3 Công tác phối hợp thu BHYT học sinh.

Kế toán và văn phòng nhà trường đã phối hợp thực hiện tốt công tác thu tiền, lập danh sách, song vẫn còn sai sót do lỗi đánh máy, lỗi đánh dấu giới tính, lỗi font chữ, lỗi ngày tháng sinh do thiết lập chuyển dữ liệu qua bản tính Excel dẫn đến sai sót trong việc in thẻ BHYT.

Trong năm học 2017-2018 cơ quan BHXH đã thanh toán thù lao hoa hồng thu BHYT học sinh là 3% số tiền thực nộp cho cơ quan BHXH bằng 570 triệu đồng (Bình quân 6 triệu đồng/đơn vị, trong đó có 12 đơn vị được BHXH thanh toán thù lao trên 10 triệu đồng) đã kịp thời động viên nhà trường thực hiện tốt việc thu, lập danh sách, cấp thẻ BHYT cho học sinh.

3. Hạn chế tồn tại.

- Bên cạnh kết quả đạt được ở trên, công tác BHYT học sinh còn nhiều hạn chế tồn tại, một số trường thu BHYT chưa tập trung vào 1 thời điểm, còn chia làm nhiều đợt thu trong 1 năm học, có những trường nộp nhiều đợt trong thời gian gần nhau làm cho cán bộ nghiệp vụ làm phát sinh nhiều, khó theo dõi tỷ lệ tham gia, không thuận lợi cho công tác tổng hợp và thanh toán chế độ cho đơn vị.

- Công tác y tế trường học ít được quan tâm đầu tư, củng cố và phát triển, các trường mầm non không tổ chức được y tế học đường, những nơi tuy có được tổ chức, nhưng chất lượng hoạt động hạn chế, ảnh hưởng đến công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh ngay tại nhà trường, mặt khác tác dụng

của y tế trường học chưa đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh, mặc dù cơ sở khám chữa bệnh đã được coi trọng việc khám bệnh BHYT song bậc phụ huynh chưa hài lòng trong khám chữa bệnh BHYT tại một số cơ sở y tế. Quản lý và báo cáo thanh quyết toán kinh phí CSSKBD chưa kịp thời.

- Công tác phát triển học sinh tham gia BHYT tuy đã tham gia song còn có nhiều ý kiến chưa đồng thuận, còn muốn thu theo hộ gia đình để được miễn giảm, chưa hiểu rõ rằng BHYT học sinh là đối tượng bắt buộc thu theo nhà trường để được miễn giảm 30% và được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh ngay tại nhà trường, .

4. Nguyên nhân hạn chế

- Những hạn chế còn tồn tại trên đây có nhiều nguyên nhân, song chủ yếu vẫn là ý thức trách nhiệm của Hiệu trưởng nhà trường một số nơi chưa quan tâm đến sức khỏe của học sinh, chỉ chăm lo giáo dục văn hóa, đạo đức, việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác BHYT học sinh, thường khoán trắng công tác BHYT cho cán bộ y tế hoặc cán bộ hành chính, kế toán của nhà trường.

- Công tác truyền thông chưa thật sự làm cho thầy giáo, cô giáo, các bậc phụ huynh và học sinh có nhận thức đầy đủ, thiết thực về lợi ích, nghĩa vụ và trách nhiệm khi tham gia BHYT.

- Công tác phối hợp giữa ngành Giáo dục-Đào tạo và Bảo hiểm xã hội trong tác BHYT học sinh từ khâu tuyên truyền, lập danh sách tham gia, cấp thẻ BHYT, khám chữa bệnh cho học sinh. Danh sách học sinh tham gia còn sai sót, chất lượng khám chữa bệnh còn bất cập.

- BHYT học sinh được triển khai vào đầu năm học, đây là thời điểm các gia đình phụ huynh phải chi ra cùng một lúc nhiều khoản đóng góp cho con em mình, tạo gánh nặng tài chính mà nhiều gia đình gặp nhiều khó khăn nhất là các gia đình đông con đi học.

II- Triển khai thực hiện BHYT học sinh năm học 2018 - 2019

1. Quan điểm của Đảng, Nhà nước về BHYT học sinh

Luật Giáo dục năm 2005 và sửa đổi, bổ sung năm 2009 đã xác định: “Đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội”. Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22/11/2012 Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác BHXH, BHYT khẳng định vai trò quan

trọng của BHYT HSSV, đặt ra yêu cầu cần phải có giải pháp mở rộng sự hỗ trợ của nhà nước đối với HSSV tham gia BHYT; Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1167/QĐ-TTg ngày 28/6/2016 phê duyệt Đề án thực hiện lộ trình tiến tới BHYT toàn dân, thể hiện quan điểm học sinh là nhóm đối tượng phải được chú trọng mở rộng diện bao phủ: “Đưa tiêu chí về tỷ lệ tham gia Bảo hiểm y tế là một trong những chỉ tiêu đánh giá thi đua của các cơ sở giáo dục & đào tạo, các nhà trường” góp phần thực hiện kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 11/10/2016 của UBND huyện giao chỉ tiêu bao phủ BHYT năm 2018 đạt 86% dân số tham gia BHYT, Đặc biệt ngày 13/6/2014, Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BHYT với nhiều điểm mới quan trọng, trong đó quy định: “Bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên là hình thức bắt buộc”, xác định rõ trách nhiệm của ngành Giáo dục & Đào tạo trong việc chỉ đạo, hướng dẫn, tuyên truyền, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện và xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu các cơ sở giáo dục thiếu trách nhiệm thực hiện Luật BHYT, không tổ chức công tác y tế trường học. Khẳng định sức khỏe của học sinh tốt là mục tiêu quan trọng của giáo dục toàn diện; chăm sóc, bảo vệ và giáo dục sức khỏe học sinh là mối quan tâm lớn của Đảng, Nhà nước, mỗi gia đình và toàn xã hội.

2. Mục tiêu

Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Bộ Chính trị và Quyết định số 1167/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, huyện Hải Hậu đã xác định rõ mục tiêu đến năm 2018 toàn huyện đạt 86% dân số tham gia BHYT và đến năm 2020 đạt trên 92% dân số tham gia BHYT. Đối với nhóm học sinh đạt 100% tham gia BHYT năm học 2017-2018.

3. Giải pháp

3.1. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền chính sách pháp luật về BHYT học sinh, nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của toàn xã hội, đặc biệt nâng cao trách nhiệm của ngành Giáo dục & Đào tạo, nhất là Ban giám hiệu các trường, đội ngũ giáo viên chủ nhiệm, các thầy giáo, cô giáo trong việc tổ chức thực hiện BHYT học sinh.

Thực hiện tốt công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của học sinh, các bậc phụ huynh học sinh về vai trò, ý nghĩa, lợi ích, trách nhiệm của BHYT học sinh, nhằm chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức để tự giác tham gia BHYT, khắc phục triệt để tư tưởng tham gia miễn cưỡng, xem nhẹ BHYT và

cho rằng đó không phải là hình thức bắt buộc. Lấy tiêu chí thực hiện công tác BHYT làm căn cứ bình xét thi đua.

3.2. Tổ chức thực hiện BHYT học sinh tại các nhà trường đảm bảo khoa học, thuận tiện, thiết thực, thực hiện tốt từ khâu tuyên truyền, lập danh sách tham gia, thu tiền, thu theo năm tài chính, vào dịp cuối năm dương lịch để các khoản đóng góp của phụ huynh không dồn vào đầu năm học, cấp thẻ BHYT, đến việc chăm sóc sức khỏe ban đầu tại nhà trường và đưa học sinh đi khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế khi bị tai nạn, ốm đau trong thời gian ở trường.

3.3. Tổ chức tốt y tế trường học để thực hiện có hiệu quả thiết thực công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh ngay tại nhà trường, củng cố và phát triển nhanh mạng lưới y tế trường học từ khối mầm non đến khối THCS, đảm bảo các nhà trường đều có cán bộ làm công tác này, quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí được trích từ quỹ BHYT của học sinh theo đúng quy định.

3.4. Phối hợp chặt chẽ giữa ngành Bảo hiểm xã hội, ngành Giáo dục-Đào tạo, ngành Y tế để thực hiện tốt việc khám chữa bệnh, đảm bảo quyền lợi BHYT tốt nhất cho học sinh, tránh phiền hà, sách nhiễu, tiêu cực làm ảnh hưởng đến việc tham gia BHYT của học sinh, ảnh hưởng lòng tin của học sinh, các bậc phụ huynh học sinh vào chính sách BHYT ưu việt của Đảng, Nhà nước.

3.5. Tăng cường phối hợp kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện pháp luật về BHYT HSSV tại các nhà trường sau khi khai giảng năm học mới để uốn nắn các lệch lạc. Thành lập các Đoàn kiểm tra liên ngành tập trung kiểm tra một số trường về sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu, phát hiện xử lý nghiêm các vi phạm về công tác BHYT học sinh theo quy định của pháp luật BHYT.

3.6. Tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền để thường xuyên có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác BHYT học sinh; định kỳ sơ kết đánh giá rút kinh nghiệm trong quá trình tổ chức thực hiện. Các nhà trường đưa công tác BHYT học sinh thành nhiệm vụ thường xuyên, là một trong những chỉ tiêu thi đua làm cơ sở đánh giá, xếp loại, khen thưởng hằng năm.

4. Tổ chức thực hiện

4.1. Mức đóng và phương thức đóng BHYT học sinh năm học 2018-2019 thực hiện BHYT học sinh như sau.

4.1.1. Mức đóng

Mức đóng đối với học sinh tham gia BHYT tại nhà trường không thuộc nhóm đối tượng được nhà nước hỗ trợ mức đóng như hộ nghèo, hộ gia đình cận nghèo, thân nhân quân đội, công an nhân dân... Mức đóng BHYT là 1.390.000 đồng $\times 4,5\% \times 70\% = 43.785$ đồng $\times$ số tháng đóng BHYT (*Ngân sách nhà nước hỗ trợ 30% mức đóng*).

Cụ thể: mức tham gia BHYT 12 tháng = 525.420đ ; mức tham gia BHYT 6 tháng = 262.710đ ; mức tham gia BHYT 3 tháng = 131.355đ

4.1.2. Phương thức đóng

Đóng 6 tháng hoặc một năm một lần đủ 12 tháng tính từ ngày nộp tiền vào quỹ BHYT. Đóng ngay vào đầu năm tài chính, đầu năm học đối với học sinh mới tham gia BHYT hoặc khi thẻ BHYT cũ hết hạn theo quy định.

4.2. Trách nhiệm của cơ quan Bảo hiểm xã hội:

- In ấn các ấn phẩm, tài liệu phục vụ thông tin, tuyên truyền và phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với ngành Giáo dục & Đào tạo thực hiện tốt công tác truyền thông chính sách BHYT theo Luật BHYT tại các nhà trường. Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế đảm bảo đầy đủ quyền lợi cho học sinh tham gia BHYT khi đi khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế. Giải quyết kịp thời các vướng mắc của nhà trường và học sinh tham gia BHYT; quản lý chặt chẽ quỹ BHYT theo quy định.

- Hướng dẫn các nhà trường về hồ sơ, thủ tục tham gia BHYT đối với học sinh, hướng dẫn thu BHYT thuận tiện, in, bàn giao thẻ BHYT cho trường để cấp thẻ cho học sinh đảm bảo kịp thời, không ảnh hưởng quyền lợi của học sinh khi tham gia BHYT.

- Bảo hiểm xã hội huyện thường xuyên phối hợp với phòng Giáo dục - Đào tạo tham mưu cho UBND huyện chỉ đạo thực hiện BHYT trong các nhà trường, sơ kết, tổng kết BHYT học sinh hằng năm gắn với tổng kết năm học tại nhà trường và trên địa bàn huyện.

4.3. Đề nghị ngành Giáo dục & Đào tạo:

- Chỉ đạo, hướng dẫn các trường thực hiện BHYT học sinh để kịp thời triển khai thực hiện Luật BHYT khi bước vào năm học mới trên địa bàn, xác định trách nhiệm của Ban Giám hiệu nhà trường trong việc tổ chức thực hiện Luật BHYT đối với học sinh.

- Quy định khoản thu BHYT học sinh là khoản thu bắt buộc, yêu cầu các nhà trường thông báo đến học sinh, các bậc phụ huynh học sinh biết thực hiện;

giao chỉ tiêu học sinh tham gia BHYT là một trong những tiêu chí xem xét, đánh giá, thi đua khen thưởng trong nhà trường.

- Chỉ đạo các nhà trường thực hiện đánh giá kết quả thực hiện BHYT học sinh gắn với tổng kết năm học, xác định mục tiêu đạt 100% học sinh tham gia BHYT, góp phần thực hiện thắng lợi lộ trình BHYT toàn dân đến năm 2020 mà Đảng và Nhà nước đã xác định.

4.4. Đề nghị UBND huyện:

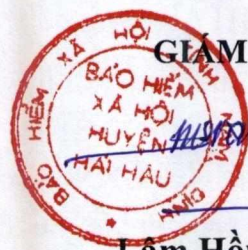
Chỉ đạo phòng Giáo dục-Đào tạo, UBND các xã, thị trấn, các nhà trường tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm Luật BHYT, xây dựng kế hoạch thực hiện theo năm học có 100% học sinh trên địa bàn tham gia BHYT, đảm bảo đạt mục tiêu đề ra, phòng Giáo dục & đào tạo phối hợp với Bảo hiểm xã hội huyện đánh giá kết quả thực hiện BHYT học sinh đảm bảo thiết thực, nghiêm túc để rút kinh nghiệm thực hiện BHYT học sinh năm học mới đạt kết quả tốt.

4.5. Đề nghị ngành Y tế chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh cho học sinh tham gia BHYT; tuyên truyền, hướng dẫn cho HSSV cách phòng chống các bệnh học đường, các tai nạn, tệ nạn xã hội ở lứa tuổi học sinh, có sự phối hợp tích cực với ngành Giáo dục & Đào tạo nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh tại nhà trường.

4.6. Đề nghị Hội đồng thi đua khen thưởng các cấp, các ngành đưa tiêu chí tham gia BHYT học sinh vào xét Trường đạt chuẩn quốc gia và Thi đua khen thưởng hàng năm.

Nơi nhận:

- BHXH tỉnh Nam Định; (báo cáo)
- HĐND-UBND huyện; (b/cáo)
- Phòng GD&ĐT huyện; (p/hợp)
- Cơ quan liên quan (để biết)
- Website huyện;
- Lưu: VT, Thu, Kế toán.

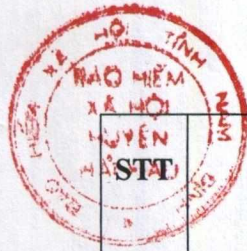
**GIÁM ĐỐC**
Lâm Hồng Kiên



TỔNG HỢP Thu BHYT Học sinh năm học 2017-2018

Thời điểm tháng 6 năm 2018

STT	Tên đơn vị	Tổng số HS	Số phải tham gia BHYT	đã cấp ĐT khác	Số Đã tham gia	Đạt Tỷ lệ
1	TRƯỜNG TIỂU HỌC TT CÔN	763	689	74	664	96,37
2	TRƯỜNG TIỂU HỌC HẢI AN	391	314	77	313	99,68
3	TRƯỜNG TIỂU HỌC A HẢI ANH	525	464	61	455	98,06
4	TRƯỜNG TIỂU HỌC B HẢI ANH	551	498	53	481	96,59
5	TRƯỜNG TIỂU HỌC HẢI BẮC	385	303	82	303	100
6	TRƯỜNG TIỂU HỌC HẢI CHÂU	465	372	93	372	100
7	TRƯỜNG TIỂU HỌC HẢI CHÍNH	493	454	39	408	89,87
8	TRƯỜNG TIỂU HỌC HẢI CƯỜNG	516	457	59	457	100
9	TRƯỜNG TIỂU HỌC A HẢI ĐƯỜNG	452	389	63	389	100
10	TRƯỜNG TIỂU HỌC B HẢI ĐƯỜNG	589	498	91	498	100
11	TRƯỜNG TIỂU HỌC HẢI ĐÔNG	690	600	90	581	96,83
12	TRƯỜNG TIỂU HỌC HẢI GIANG	401	340	61	335	98,53
13	TRƯỜNG TIỂU HỌC HẢI HÀ	475	411	64	402	97,81
14	TRƯỜNG TIỂU HỌC HẢI HÒA	706	663	43	663	100
15	TRƯỜNG TIỂU HỌC HẢI HƯNG	840	766	74	755	98,56
16	TRƯỜNG TIỂU HỌC HẢI LỘC	477	441	36	439	99,55
17	TRƯỜNG TIỂU HỌC HẢI LONG	514	417	97	411	98,56
18	TRƯỜNG TIỂU HỌC HẢI LÝ	942	857	85	850	99,18
19	TRƯỜNG TIỂU HỌC A HẢI MINH	604	529	75	528	99,81
20	TRƯỜNG TIỂU HỌC B HẢI MINH	809	732	77	722	98,63
21	TRƯỜNG TIỂU HỌC HẢI NAM	578	417	161	409	98,08
22	TRƯỜNG TIỂU HỌC HẢI NINH	473	390	83	384	98,46
23	TRƯỜNG TIỂU HỌC HẢI PHONG	412	315	97	295	93,65
24	TRƯỜNG TIỂU HỌC HẢI PHÚ	782	614	168	610	99,35
25	TRƯỜNG TIỂU HỌC HẢI PHÚC	438	356	82	324	91,01
26	TRƯỜNG TIỂU HỌC HẢI PHƯƠNG	555	503	52	494	98,21
27	TRƯỜNG TIỂU HỌC HẢI QUANG	541	447	94	442	98,88
28	TRƯỜNG TIỂU HỌC HẢI SƠN	529	454	75	452	99,56
29	TRƯỜNG TIỂU HỌC HẢI TÂN	447	420	27	419	99,76
30	TRƯỜNG TIỂU HỌC HẢI TÂY	558	493	65	493	100
31	TRƯỜNG TIỂU HỌC A HẢI TRUNG	483	410	73	386	94,15
32	TRƯỜNG TIỂU HỌC B HẢI TRUNG	527	459	68	455	99,13
33	TRƯỜNG TIỂU HỌC HẢI THANH	439	358	81	357	99,72
34	TRƯỜNG TIỂU HỌC HẢI TOÀN	292	260	32	260	100
35	TRƯỜNG TIỂU HỌC HẢI TRIỀU	464	410	54	395	96,34
36	TRƯỜNG TIỂU HỌC HẢI VÂN	880	774	106	771	99,61
37	TRƯỜNG TIỂU HỌC HẢI XUÂN	816	697	119	692	99,28
38	TRƯỜNG TIỂU HỌC A TT T.LONG	848	807	41	783	97,03
39	TRƯỜNG TIỂU HỌC B TT T.LONG	387	355	32	355	100
40	TRƯỜNG TIỂU HỌC YÊN ĐỊNH	715	611	104	611	100
41	TRƯỜNG THCS TT CÔN	497	441	56	435	98,64
42	TRƯỜNG THCS HẢI AN	263	206	57	206	100
43	TRƯỜNG THCS A HẢI ANH	353	310	43	296	95,48
44	TRƯỜNG THCS B HẢI ANH	320	282	38	268	95,04



STT	Tên đơn vị	Tổng số HS	Số phải tham gia BHYT	đã cấp ĐT khác	Số Đã tham gia	Đạt Tỷ lệ
45	TRƯỜNG THCS HẢI BẮC	206	166	40	162	97,59
46	TRƯỜNG THCS HẢI CHÂU	319	257	62	257	100
47	TRƯỜNG THCS HẢI CHÍNH	249	207	42	197	95,17
48	TRƯỜNG THCS HẢI CƯỜNG	313	274	39	274	100
49	TRƯỜNG THCS A HẢI ĐƯỜNG	311	264	47	264	100
50	TRƯỜNG THCS B HẢI ĐƯỜNG	390	342	48	342	100
51	TRƯỜNG THCS HẢI ĐỒNG	451	386	65	374	96,89
52	TRƯỜNG THCS HẢI GIANG	259	197	62	195	98,98
53	TRƯỜNG THCS HẢI HÀ	307	259	48	259	100
54	TRƯỜNG THCS HẢI HẬU	373	323	50	322	99,69
55	TRƯỜNG THCS HẢI HOÀ	451	422	29	395	93,6
56	TRƯỜNG THCS HẢI HƯNG	610	541	69	531	98,15
57	TRƯỜNG THCS HẢI LỘC	343	305	38	304	99,67
58	TRƯỜNG THCS HẢI LONG	327	246	81	246	100
59	TRƯỜNG THCS HẢI LÝ	565	494	71	486	98,38
60	TRƯỜNG THCS A HẢI MINH	428	380	48	368	96,84
61	TRƯỜNG THCS B HẢI MINH	511	464	47	464	100
62	TRƯỜNG THCS HẢI NAM	367	252	115	252	100
63	TRƯỜNG THCS HẢI NINH	326	278	48	278	100
64	TRƯỜNG THCS HẢI PHONG	273	203	70	200	98,52
65	TRƯỜNG THCS HẢI PHÚ	449	363	86	361	99,45
66	TRƯỜNG THCS HẢI PHÚC	287	210	77	210	100
67	TRƯỜNG THCS HẢI PHƯƠNG	464	418	46	415	99,28
68	TRƯỜNG THCS HẢI QUANG	337	281	56	281	100
69	TRƯỜNG THCS HẢI SƠN	361	299	62	290	96,99
70	TRƯỜNG THCS HẢI TÂN	295	255	40	255	100
71	TRƯỜNG THCS HẢI TÂY	333	293	40	281	95,9
72	TRƯỜNG THCS HẢI THANH	283	214	69	214	100
73	TRƯỜNG THCS HẢI TOÀN	168	149	19	148	99,33
74	TRƯỜNG THCS HẢI TRIỀU	294	252	42	246	97,62
75	TRƯỜNG THCS HẢI TRUNG	733	611	122	603	98,69
76	TRƯỜNG THCS HẢI VÂN	582	494	88	493	99,8
77	TRƯỜNG THCS HẢI XUÂN	499	429	70	429	100
78	TRƯỜNG THCS THỊNH LONG	928	845	83	844	99,88
79	TRƯỜNG THCS TT YÊN ĐỊNH	284	237	47	231	97,47
80	TRƯỜNG THPT A HẢI HẬU	1423	1159	264	1117	96,38
81	TRƯỜNG THPT B HẢI HẬU	1028	836	192	801	95,81
82	TRƯỜNG THPT C HẢI HẬU	1132	1029	103	980	95,24
83	TRƯỜNG THPT VŨ VĂN HIẾU	831	703	128	703	100
84	TRƯỜNG THPT TRẦN QUỐC TUẤN	898	755	143	709	93,91
85	TRƯỜNG THPT THỊNH LONG	785	718	67	709	98,75
86	TRƯỜNG THPT TÔ HIỂN THÀNH	626	525	101	525	100
87	TRƯỜNG THPT AN PHÚC	590	465	125	457	98,28
88	Trung tâm GDNN - GDTX HẢI HẬU	688	572	116	571	99,83
	CỘNG	45 862	39 355	6 507	38 661	98,24